

Số: 194/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 24 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 344/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Thạch Sa Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Chị Thạch Thị X, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn Thành: Ông Huỳnh Đức Nghĩa, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Cầu Ngang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Đức Nghĩa: Ông Lê Bảo Quốc, chức vụ: PP.KHKD chi nhánh Cầu Ngang, theo giấy ủy quyền đề ngày 16/9/2021. Địa chỉ: Khóm Mỹ Cẩm A, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thạch Sa Q và chị Thạch Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Thạch Sa Q và chị Thạch Thị X tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về nuôi con tên:** Thạch H, sinh ngày 22/01/2003 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Thạch Thị Mai H, sinh ngày 14/12/2004 (con chung có nguyện vọng sống chung với mẹ). Anh Q và chị X tự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Chị Thạch Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Thạch Thị Mai H, sinh ngày 14/12/2004 khi ly hôn.

Anh Thạch Sa Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng anh Q và chị X không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh Q và chị X không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về số nợ phải trả:** Tại phiên hòa giải ông Lê Bảo Quốc là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cùng anh Q và chị X không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Anh Thạch Sa Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004486, ngày 18/6/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho anh Q 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004485, ngày 18/6/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà